

**Phụ lục 1: DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ ĐIỀU CHỈNH VỀ DIỆN TÍCH TRONG
KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 THÀNH PHỐ Dĩ AN**

(Kèm theo Quyết định số: 2203 /QĐ-UBND ngày 30 / 6 /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Trước điều chỉnh					Sau điều chỉnh					Chênh lệch (ha)
	Hạng mục	Diện tích (ha)	Vị trí: Số tờ, số thửa	Cấp xã	Năm đăng ký kế hoạch	Hạng mục	Diện tích (ha)	Vị trí: Số tờ, số thửa	Cấp xã	Nguồn vốn	
	Tổng diện tích	226,63					110,31				-116,32
1	Khu đô thị mới Vành đai 3 -I	223,29		Bình An	Năm 2025	Khu đô thị mới Vành đai 3 -I	109,14		Bình An	Đầu thầu thực hiện dự án	-114,15
2	Cải tạo chỉnh trang các Khu Đất Đoạn Giao Giữa Quốc Lộ 1K Trục Chính Đông Tây Và Vành Đai ĐHQG - Khu 1	3,34		Đông Hòa	Năm 2025	Cải tạo chỉnh trang các Khu Đất Đoạn Giao Giữa Quốc Lộ 1K Trục Chính Đông Tây Và Vành Đai ĐHQG - Khu 1	1,17		Đông Hòa	Đầu thầu thực hiện dự án	-2,17

**Phụ lục 2: DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN LOẠI BỎ RA KHỎI DANH MỤC CÔNG TRÌNH,
DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ Dĩ AN**

(Kèm theo Quyết định số: 2203 /QĐ-UBND ngày 30 / 6 /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Địa điểm	
					Vị trí: số tờ, thửa	Cấp xã
	Tổng diện tích	93,50		93,50		
1	Khu đô thị mới Vành đai 3 Tân Bình - Khu B	10,00		10,00		Tân Bình
2	Khu đô thị mới số 5	27,53		27,53		Bình Thắng
3	Khu đô thị mới VĐ3-V	17,97		17,97		Bình An
4	Khu đô thị mới khu vực Hồ Bình An	38,00		38,00		Bình An